

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO HỌC

Ngành: VẬT LÝ KỸ THUẬT

ÁP DỤNG KHÓA NĂM 2018

(Đính kèm Quyết định số 3036 /QĐ-KHTN, ngày 28/12/2018)

1. Loại chương trình đào tạo:

- Chương trình nghiên cứu (*dưới đây gọi là Phương thức 1- PT1*)
- Chương trình định hướng nghiên cứu (*dưới đây gọi là Phương thức 2 – PT2*)
- Chương trình định hướng ứng dụng (*dưới đây gọi là Phương thức 3 – PT3*)

2. Khung chương trình:

a. Thời gian đào tạo:

Đối tượng người học	Số tín chỉ tốt nghiệp ở bậc đại học	Thời gian đào tạo ThS chính qui
Nhóm đối tượng 1 (NĐT 1)	≥ 150 tín chỉ	≥ 1 năm và ≤ 2 năm
Nhóm đối tượng 2 (NĐT 2)	≥ 135 tín chỉ	≥ 1.5 năm và ≤ 2 năm
Nhóm đối tượng 3 (NĐT 3)	≥ 120 tín chỉ	= 2 năm

Học viên được đề nghị thay đổi đối tượng người học theo nguyên tắc như sau:



b. Cấu trúc chương trình đào tạo:

Loại chương trình	Đối tượng	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ			Luận văn
			Kiến thức chung (triết, ngoại ngữ)	Kiến thức cơ sở và CN		
				Bắt buộc	Tự chọn	
Phương thức 1	NĐT 1	38	3	3	12	20
	NĐT 2	45	3	9	13	20
	NĐT 3	60	3	9	28	20
Phương thức 2	NĐT 1	38	3	3	20	12
	NĐT 2	45	3	9	21	12
	NĐT 3	60	3	9	36	12

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM

Phương thức 3	NĐT 1	38	3	3	24	8
	NĐT 2	45	3	9	25	8
	NĐT 3	60	3	9	40	8

c. Khung chương trình:

Stt	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ		
			Tổng số	LT	TH, TN, TL
A		Phần kiến thức chung	3	3	0
1.	MTR	Triết học	3	3	0
2.	MNN	Ngoại ngữ			
B		Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành			
B.1		Môn học bắt buộc			
		<i>Nhóm đối tượng 1 (nếu có)</i>			
1.	MVL064	Vật lý tính toán	3	2	1
		<i>Nhóm đối tượng 2 và Nhóm đối tượng 3</i>			
1.	MVL064	Vật lý tính toán	3	2	1
2.	MVL067	Điều khiển	3	2	1
3.	MVL144	Xử lý tín hiệu số	3	2	1
B.2		Môn học tự chọn			
		<i>Nhóm đối tượng 1 (nếu có)</i>			
1.	MVL145	Kỹ thuật đo lường và ứng dụng	3	2	1
2.	MVL066	Xử lý ảnh	3	2	1
3.	MVL070	SCADA	3	2	1
4.	MVL071	Hệ thống nhúng trên FPGA	3	2	1
5.	MVL065	Trí tuệ nhân tạo	3	2	1
		<i>Nhóm đối tượng 2 và Nhóm đối tượng 3</i>			
1.	MVL145	Kỹ thuật đo lường và ứng dụng	3	2	1
2.	MVL066	Xử lý ảnh	3	2	1
3.	MVL070	SCADA	3	2	1
4.	MVL071	Hệ thống nhúng trên FPGA	3	2	1
5.	MVL068	Mô phỏng	3	2	1
6.	MVL076	Đồ án	2	0	2
7.	MVL146	Mạng nơ-ron	3	2	1



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM

Stt	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ		
			Tổng số	LT	TH, TN, TL
8.	MVL072	Mạng tốc độ cao	3	2	1
9.	MVL073	Truyền và nhận dữ liệu	3	2	1
10.	MVL075	Chuyển đổi tín hiệu và đo lường từ xa	3	2	1
11.	MNC	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	2	2	0
12.	MVL065	Trí tuệ nhân tạo	3	2	1
13.	MVL150	Lý thuyết hệ thống tuyến tính	3	2	1
14.	MVL151	Ứng dụng Internet of things (IoT)			
15.	MVL152	Xử lý tín hiệu thích nghi	3	2	1
16.	MVL093	Chuyên đề mới 1	3	2	1
17.	MVL094	Chuyên đề mới 2	3	2	1
		Nhóm đối tượng 3			
		Môn tự chọn hay bắt buộc ở các ngành khác của khoa Vật lý - VLKT	≤ 15		
C	MLV	Luận văn tốt nghiệp			
1	PT 1	Luận văn + Bài báo khoa học (*)	20		
2	PT 2	Luận văn	12		
3	PT 3	Luận văn	8		

(*) Bài báo khoa học:

- Trước khi bảo vệ luận văn thạc sĩ học viên phải là tác giả chính (*đúng tên đầu trong nhóm tác giả*) của ít nhất 1 bài báo khoa học công bố nội dung hoặc một phần nội dung nghiên cứu của luận văn. Bài báo phải được đăng hoặc chấp nhận đăng trong các Tạp chí, Kỷ yếu khoa học được tính điểm thuộc danh mục do Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước qui định.

- Bài báo phải có tên Trường đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM là 1 trong các cơ quan chủ quản của học viên, cách trình bày như sau:

Ví dụ: Nguyễn Văn A ^{(1),(2)}

Tên tiếng Việt:

(1) Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM.

(2) tên tiếng Việt cơ quan chủ quản khác của học viên

Tên tiếng Anh:

(1) University of Science, Vietnam National University Ho Chi Minh City.

(2) tên tiếng Anh cơ quan chủ quản khác của học viên

